

## QUY ĐỊNH

### *Xét miễn và công nhận điểm mô đun, môn học trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp*

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 012/QĐ-HHCT ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Hồng Hà thành phố Cần Thơ)*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định việc xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.
2. Quy định này áp dụng đối với học sinh hệ chính quy và các hệ đào tạo khác tại Trường Trung cấp Hồng Hà thành phố Cần Thơ.

#### **Điều 2. Quy trình thực hiện xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun**

1. Đối với HS cần thực hiện như sau:

a) Vào đầu khóa học, căn cứ vào chương trình đào tạo (CTĐT) sẽ học, HS có nhu cầu xin miễn mô đun, môn học làm đơn đề nghị Khoa xem xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun mà trong CTĐT của các bậc học đã học trước đó (nếu có) đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn (*Mẫu đơn ở Phụ lục 3*). Trường hợp này, HS làm đơn có đính kèm theo bản sao chứng chỉ và bảng điểm của cơ sở đào tạo trước đây (có thị thực) gửi cho Khoa (thông qua giáo viên chủ nhiệm hoặc cố vấn học tập) để tổ chức việc xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun.

b) Trong thời gian học tập, HS có thể làm đơn đề nghị Khoa xem xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun bổ sung nếu có các chứng chỉ, chứng nhận được đề cập ở khoản 4, Điều 3 của văn bản này (*Mẫu đơn ở Phụ lục 2*).

2. Trường Khoa/ Trường Bộ môn trực thuộc trường quản lý ngành, nghề đào tạo chịu trách nhiệm thành lập các Tổ xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun thuộc đơn vị.

Tổ xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun gồm ít nhất 3 thành viên là: Lãnh đạo của đơn vị là ủy viên của Hội đồng xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun của trường, Trưởng hoặc Phó trưởng bộ môn phụ trách ngành, nghề đào tạo và phụ trách giáo vụ của đơn vị (ngoài ra có thể bổ sung thêm thành viên là giáo viên có kinh nghiệm về ngành, nghề đào tạo).

Tổ xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun chịu trách nhiệm xem xét và đề nghị công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho mỗi HS.

Tổ xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun lập Biên bản xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun (Mẫu ở Phụ lục 4); tổng hợp kết quả xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun (Mẫu ở Phụ lục 5); trình Trường Khoa phê duyệt danh sách môn học, mô đun được xét miễn cho mỗi HS, bản sao các chứng chỉ sử dụng để xét miễn môn học, mô đun và gửi cho Hội đồng xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun trường thông qua Phòng Đào tạo.

Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm kiểm tra đối chiếu kết quả xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun của văn bản và dữ liệu nhập kết quả xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun của đơn vị quản lý ngành, nghề đào tạo; kiểm tra văn bằng, chứng chỉ, ... được sử dụng để xét miễn môn học, mô đun; nếu phát hiện có sai sót thì phản hồi về Khoa.

Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun.

Hội đồng xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun họp và trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận.

### **Điều 3. Nguyên tắc và hướng dẫn xét miễn và công nhận điểm môn học, mô đun**

1. Chỉ xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo (CTĐT) sẽ học mà trong CTĐT đã học trước người học đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn.

2. Nếu có 1 môn học, mô đun (hoặc nhiều môn học, mô đun) được xét miễn từ 2 môn học, mô đun trở lên đã học thì điểm của môn học, mô đun được xét miễn là trung bình có trọng số của điểm các môn học, mô đun đã học (trọng số là số tín chỉ của các môn học, mô đun đã học). Nếu có 2 môn học, mô đun được xét miễn từ 1 môn học, mô đun đã học thì điểm của các môn học, mô đun được miễn là điểm của môn học, mô đun đã học.

3. Xét miễn các môn học, mô đun điều kiện tương ứng nếu HS có các chứng chỉ như sau:

- a) Chứng chỉ **Ngoại ngữ** (quy định tại khoản 4, Điều 3 Quy định này);
- b) Chứng chỉ **Tin học** (quy định tại khoản 5, Điều 3 Quy định này);
- c) Chứng chỉ **Giáo dục quốc phòng - an ninh** (quy định tại khoản 6, Điều 3 Quy định này);
- d) Chứng chỉ **Giáo dục thể chất** (quy định tại khoản 7, Điều 3 Quy định này);
- e) Bằng tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chương trình **trung cấp, cao cấp lý luận chính trị** hoặc đã học xong các học phần thuộc nhóm **Chính trị, Triết học, Mác – Lênin...** (xem hướng dẫn ở khoản 8, Điều 3 Quy định này);
- f) Chứng nhận đã hoàn thành các môn học/mô đun (quy định tại khoản 9, Điều 3 Quy định này);

4. Đối với môn học **Tiếng Anh** thuộc khối các môn học chung, việc xét miễn môn học như sau:

- a) Được miễn các môn học Tiếng Anh nếu đạt một trong các điều kiện sau đây:
  - Đối với trình độ trung cấp: HS có chứng chỉ bậc 1/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
  - HS có một trong số các loại Chứng chỉ Tiếng Anh đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu như trong Phụ lục 1;
- b) Các trường hợp đặc biệt khác sẽ do Hiệu trưởng xem xét quyết định.

5. Đối với môn học **Tin học** thuộc khối các môn học chung, được xét miễn môn học nếu HS đạt yêu cầu sau:

- a) HS có Chứng chỉ Tin học trình độ A hoặc Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản được cấp bởi các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin theo Thông tư liên tịch 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT.
- b) HS đã có bằng tốt nghiệp kỹ thuật viên, trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin.

6. Đối với các môn học **Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP-AN)** được xét miễn môn học nếu HS đạt yêu cầu sau:

- a) HS có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp học viện, trường sĩ quan quân đội, công an;
- b) HS có Chứng chỉ GDQP-AN được cấp do đã hoàn thành các môn học GDQP-AN;

c) HS chuyển trường được xét miễn các môn học GDQP-AN đã tích lũy ở cùng cấp trình độ đào tạo.

*\* Đối tượng được miễn học, các nội dung thực hành kỹ năng quân sự:*

- HS là người khuyết tật, có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;

- HS không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn làm nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành;

- HS đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

7. Đối với các môn học **Giáo dục thể chất** (GDTC) thuộc khối môn học chung, được xét miễn môn học nếu HS đạt một trong các yêu cầu sau:

a) HS có Chứng chỉ Giáo dục thể chất;

b) HS đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc nhóm ngành thể dục thể thao.

8. Đối với các môn học **Chính trị** thuộc khối môn học chung, được xét miễn môn học nếu HS đạt một trong các yêu cầu sau:

Người học đã tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chương trình **trung cấp, cao cấp lý luận chính trị** hoặc đã học xong các học phần thuộc nhóm **Chính trị, Triết học, Mác – Lênin**.

9. Các môn học/ mô-đun khác: Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học, mô-đun, môn thi tốt nghiệp trong chương trình của trường trong trường hợp người học đã được công nhận tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương, trong đó có môn học, mô-đun hoặc môn thi tốt nghiệp có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với môn học, mô-đun, môn thi tốt nghiệp trong chương trình của trường.

10. Kết quả điểm xét miễn được ghi nhận trong bảng kết quả học tập toàn khóa của sinh viên.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Trường đơn vị có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này; ghi nhận, kiểm tra và xử lý những trường hợp vi phạm Quy định. Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của HS và giáo viên đối với các vấn đề có liên quan; giải trình khi có yêu cầu của Ban Giám hiệu.

2. Các đơn vị có liên quan báo cáo Ban Giám hiệu những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện ./.

*Phụ lục 1: Loại chứng chỉ ngoại ngữ và cấp độ được xét miễn môn học Tiếng Anh*

<b>Trình độ</b>	<b>Khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ - CEFR</b>	<b>IELTS</b>	<b>TOEIC</b>	<b>TOEFL PBT</b>	<b>Cambridge Tests</b>	<b>Chuẩn Việt Nam theo khung năng lực 6 bậc</b>
Trung cấp	A1	2.5 đến 2.9	250 đến 349	240 đến 339	45- 69 KET	1